

Số: 1463 /QĐ - UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Đông y tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 745/SNV-TCBC&TCPCP ngày 23/7/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Đông y tỉnh Bắc Giang đã được Đại hội đại biểu Hội Đông y tỉnh Bắc Giang lần thứ IX thông qua ngày 05/12/2013.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Công an tỉnh; các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Hội Đông y tỉnh Bắc Giang căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (Sở Nội vụ 05b);
- Lưu: VT, NC.

**Bản điện tử:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, VX1, TH.

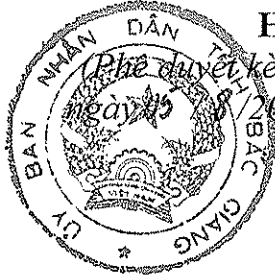
**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Văn Linh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐIỀU LỆ**

**Hội Đông y tỉnh Bắc Giang**



*kèm theo Quyết định số: 1463/QĐ-UBND,  
8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

---

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên gọi : **Hội Đông y tỉnh Bắc Giang**
2. Địa chỉ: Tầng 5 Khu B - Toà Nhà liên cơ quan - Quảng trường 3/2 - Thành phố Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang.
3. Điện thoại : (0240)3854 697 - (0240)3 828 682
4. E\_mail : [hoidongybg@gmail.com](mailto:hoidongybg@gmail.com); [hoidongybg@yahoo.com](mailto:hoidongybg@yahoo.com)

**Điều 2. Tôn chỉ**

1. Hội Đông y tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
2. Hội hành nghề đông y, đông dược, hoạt động trong các lĩnh vực khám, chữa bệnh bằng đông y; kế thừa, phát huy, phát triển bảo tồn di sản văn hóa dân tộc thuộc lĩnh vực đông y trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Hội có vai trò nòng cốt trong phát triển nền đông y ở địa phương.

**Điều 3. Mục đích của Hội**

1. Hội tập hợp, đoàn kết những người hành nghề đông y, đông dược trong tỉnh Bắc Giang, tự nguyện đem hết khả năng, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình cống hiến cho sự nghiệp chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.
2. Hội phối hợp với ngành y tế tỉnh Bắc Giang để thừa kế, phát huy, phát triển nền đông y của địa phương. Kết hợp đông y với tây y, từng bước hiện đại hóa nền đông y, đông dược ở trong tỉnh, thiết thực phục vụ sức khỏe nhân dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay của tỉnh cũng như của đất nước.

**Điều 4. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý.**

1. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, hiệp thương, đồng thuận.
2. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bắc Giang, Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước Bắc Giang theo quy định của pháp luật và có trụ sở tại thành phố Bắc Giang.

3. Hội có cơ quan Thường trực chuyên trách để tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về đông y, đông dược và xây dựng chương trình, kế hoạch, điều hành công tác Hội. Truyền bá học thuật cho hội viên và nhân dân, trao đổi, giới thiệu những kinh nghiệm phòng và chữa bệnh bằng đông y, đông dược trong hệ thống tổ chức hội và trong nhân dân.

4. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế và Sở Nội vụ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hội lấy ngày 22 tháng 8 hàng năm làm ngày truyền thống của Hội.

6. Hội là thành viên của Hội Đông y Việt Nam và là thành viên của Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 5. Nhiệm vụ của Hội**

1. Vận động, tập hợp, giáo dục y đức, y thuật cho những người hành nghề đông y, đông dược. Động viên mọi người đoàn kết mang hết tài năng trí tuệ, kinh nghiệm vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Xây dựng tổ chức Hội trên các mặt: Truyền bá y thuật của nền đông y, dịch thuật, biên soạn tài liệu, sách báo đông y, đông dược xuất bản để hướng dẫn lý luận và kinh nghiệm cho hội viên.

3. Tổ chức khám chữa bệnh bằng đông y và các bài thuốc gia truyền để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, từng bước xã hội hóa nền đông y, đông dược trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

4. Phối hợp với ngành Y tế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ lương y, lương dược trong tỉnh ngày càng đông đảo về số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn đáp ứng việc khám chữa bệnh bằng đông y trong tỉnh.

5. Vận động người có bài thuốc gia truyền cống hiến cho cho Hội, hoặc truyền thụ cho con cháu với mục đích bảo tồn và phát triển nền đông y, đông dược của tỉnh.

6. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho hội viên để nâng cao trình độ y đức nhằm phục vụ tốt sức khỏe của nhân dân.

7. Tham gia xây dựng, tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong việc xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm bảo tồn phát triển nền đông y, đông dược của tỉnh cũng như của đất nước.

8. Mở rộng phát triển mối quan hệ hợp tác quốc tế của Hội về đông y, đông dược theo quy định của pháp luật.

9. Xác định khả năng chuyên môn của người hành nghề, truyền nghề đông y, người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh hiệu quả, giới thiệu để công nhận lương y hoặc người có bài thuốc gia truyền để cơ quan chức năng cấp phép hành nghề theo quy định của Luật Khám, chữa bệnh.

## **Điều 6. Quyền hạn của Hội**

1. Tạo điều kiện cho hội viên hành nghề, truyền nghề đông y, đông dược theo Điều lệ của Hội và pháp luật hiện hành của nhà nước. Chống lợi dụng danh nghĩa đông y để hành nghề mê tín dị đoan hoặc làm những việc trái với nghề nghiệp đông y.

2. Bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của hội viên.

3. Tổ chức, hướng dẫn hoạt động đông y, đông dược của hội viên trong phạm vi toàn tỉnh.

4. Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ cho hội viên.

5. Tổ chức khám, chữa bệnh điều trị bằng các phương pháp của đông y (dùng thuốc và không dùng thuốc) phục vụ sức khỏe nhân dân tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

6. Sưu tâm, thừa kế, ứng dụng các môn thuốc hay các bài thuốc quý, các bài thuốc gia truyền chữa bệnh có hiệu quả, tổ chức nuôi trồng, thu hái và bào chế thuốc đông y để sử dụng, có kế hoạch bảo tồn, phát triển nguồn dược liệu trong địa bản tỉnh cũng như trong nước và giao lưu nguồn dược liệu quốc tế.

7. Tổng kết kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học, kết hợp đông y với tây y, kết hợp phương pháp cổ truyền với hiện đại để chữa bệnh cho nhân dân.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 7. Tiêu chuẩn và hình thức hội viên**

#### **1. Tiêu chuẩn hội viên**

Công dân Việt Nam là Lương y, Lương dược, người làm thuốc gia truyền, thuốc dân tộc; Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ, Y sĩ, Dược sĩ, Kỹ thuật viên, Điều dưỡng viên có liên quan đến đông y và những người đi sâu nghiên cứu đông y, đông dược hoặc đang hành nghề đông y, đông dược, có lương tâm nghề nghiệp, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được kết nạp vào Hội.

#### **2. Hình thức hội viên**

a) Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam ở trong tỉnh hoạt động trong lĩnh vực đông y, đông dược có đủ điều kiện nghề nghiệp được kết nạp vào Hội;

b) Hội viên liên kết: Là công dân Việt Nam muốn hợp tác, có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển nền đông y, đông dược trong tỉnh, được Ban Thường vụ Hội Đông y Bắc Giang công nhận. Việc đóng hội phí của hội viên liên kết là do tự nguyện;

c) Hội viên danh dự: Là công dân Việt Nam có uy tín, tâm huyết đóng góp vào sự nghiệp phát triển nền đông y, đông dược của tỉnh, được Ban Chấp hành Hội Đông y chấp nhận. Việc đóng hội phí của hội viên danh dự là do tự nguyện;

3. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội nhưng không tham gia ứng cử, đề cử vào Ban chấp hành tỉnh Hội, không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội

### **Điều 8. Thẻ hội viên**

Ban Chấp hành Hội quy định việc cấp phát, quản lý và thu hồi thẻ hội viên.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các vấn đề của Hội, được ứng cử, đề cử vào Ban chấp hành và các chức vụ khác của Hội.

2. Được Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp trước pháp luật về chuyên môn đông y, về bản quyền tác giả, tác phẩm, bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền và các sáng kiến có giá trị khoa học và kinh tế.

3. Thảo luận biểu quyết mọi công việc của Hội và được học tập, tham quan, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đông y, đông dược.

4. Được hưởng mọi quyền lợi về thi đua khen thưởng theo pháp luật và Điều lệ Hội quy định.

5. Được tham gia hội nghị của Hội để nhận xét và đề nghị ý kiến của mình lên đến Ban Chấp hành Trung ương Hội.

6. Được quyền xin ra khỏi hội khi không muốn tham gia hoặc không có điều kiện để tiếp tục tham gia sinh hoạt hội.

### **Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Sinh hoạt theo quy định trong một tổ chức cơ sở của Hội.

2. Chấp hành Điều lệ Hội và Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.

3. Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn của Hội.

4. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác để cùng nhau thực hiện mục tiêu vì sự phát triển của Hội, góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Xóa tên hội viên**

Hội viên sẽ bị xóa tên ra khỏi hội và thu thẻ hội viên khi vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của hội và vi phạm pháp luật của Nhà nước.

## **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Tổ chức của Hội**

1. Thống nhất tên gọi của Hội Đông y tỉnh Bắc Giang theo từng cấp như sau:

Cấp tỉnh: Hội Đông y tỉnh

Cấp huyện: gọi chung là Hội Đông y huyện

Cấp xã: gọi chung là Hội Đông y xã

Việc thành lập Hội Đông y ở cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi Hội trực thuộc Hội Đông y tỉnh là: Các Bệnh viện, các Trung tâm y tế, Trạm y tế, Y tế trường học, các doanh nghiệp của tỉnh có hoạt động chuyên môn về đông y, đông

được. Phải có ít nhất 3 hội viên trở lên thì được thành lập Chi Hội trực thuộc Hội Đông y tỉnh Bắc Giang.

Việc thành lập các Chi hội trực thuộc Hội Đông y tỉnh Bắc Giang do Ban Thường vụ hội xem xét, quyết định theo quy định hiện hành.

### 3. Cơ cấu tổ chức Hội:

a) Đại hội đại biểu;

b) Ban Chấp hành;

c) Ban Thường vụ;

d) Ban Thường trực;

đ) Ban Kiểm tra;

e) Văn Phòng Hội và các Ban chuyên môn;

g) Trung tâm thừa kế ứng dụng; Phòng chẩn trị và các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội Đông y tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật;

### **Điều 13. Cơ quan lãnh đạo Hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn tỉnh (gọi tắt là đại hội) tổ chức 5 năm một lần.

2. Đại hội đại biểu Hội Đông y tỉnh do Ban Chấp hành Hội Đông y tỉnh triệu tập.

3. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Thành phần, số lượng Đại biểu dự đại hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

### **Điều 14. Đại hội đại biểu Hội**

1. Đại hội Đại biểu Hội được tổ chức 5 năm một lần.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, báo cáo, tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận, biểu quyết Điều lệ (*đối với Đại hội thành lập*) hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (*đối với Đại hội nhiệm kỳ*) và quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội;

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và thông qua Nghị quyết nhiệm kỳ mới;

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các Nghị quyết của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 15. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Trường hợp khuyết Ủy viên Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung, tỷ lệ bầu bổ sung không quá 10% so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quy định.

2. Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

3. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội, kế hoạch 6 tháng, hàng năm của Hội;

b) Bầu và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên Thường vụ; bầu bổ sung, bãi miễn Ủy viên Ban Chấp hành, bầu Ban Kiểm tra và quyết định công nhận hội viên danh dự;

c) Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật Ủy viên Ban Chấp hành Hội.

d) Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội;

đ) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường;

4. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội

5. Hội nghị Ban Chấp hành tỉnh Hội chỉ được tiến hành họp khi có mặt ít nhất  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) tổng số ủy viên Ban chấp hành. Việc bầu, bãi miễn và kỷ luật các chức danh lãnh đạo của Hội phải được  $\frac{2}{3}$  (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành Hội có mặt tán thành.

#### **Điều 16. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ do Ban chấp hành bầu ra: Số Ủy viên Ban Thường vụ không quá  $\frac{1}{3}$  (một phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số Ủy viên. Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

3. Ban Thường vụ có những nhiệm vụ như sau:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

4. Ban Thường vụ có những quyền hạn sau:

a) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và công nhận hội viên liên kết;

b) Thành lập Hội đồng khoa học của Hội khi cần;

c) Tổ chức các hội nghị khoa học trong nước và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định các chương trình hành động, kế hoạch công tác của các ban và các tổ chức trực thuộc Hội Đồng y;

đ) Cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước, quốc tế và đi công tác nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định các vấn đề thi đua khen thưởng, kỷ luật thuộc quyền hạn của Hội;

5. Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Thư ký và một số Ủy viên Ban Thường vụ được Ban Thường vụ giao nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hàng ngày đột xuất.

#### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thư ký**

1. Chủ tịch là người đứng đầu tổ chức Hội do Ban Chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, quyết định các mặt công tác của Hội.

2. Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu giúp Chủ tịch một số công việc được phân công, được Chủ tịch uỷ quyền tham gia, điều hành hoặc chủ trì các cuộc họp, hội nghị khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Ủy viên Thư ký do Ban Chấp hành bầu, có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Hội, ghi chép biên bản các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và soạn thảo các văn bản của Hội, có nhiệm vụ tổng hợp công tác Hội, định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội.

#### **Điều 18. Ban Kiểm tra Hội**

Ban Kiểm tra Hội do Ban Chấp hành bầu: Ban có từ 3 đến 5 Ủy viên do 01 Phó Chủ tịch Hội làm Trưởng ban.

1. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quy định thông qua quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra đề xuất;

3. Báo cáo kết quả kiểm tra hội nghị hàng năm và trong đại hội đại biểu;

4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

#### **Điều 19. Văn phòng Hội, các ban và các tổ chức trực thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ tổ chức các hoạt động của Hội và làm đầu mối điều hòa với các ban trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Các Ban của Hội:

a) Ban Tổ chức - Hành chính;

b) Ban Kinh tế và Quan hệ đối ngoại;

c) Ban Chuyên môn;

d) Ban Thi đua - Khen thưởng;

Các ban có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các mặt hoạt động trong lĩnh vực được quan tâm.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo Điều lệ và qui định của pháp luật

### **Chương V**

#### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Chương VI**

#### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI**

#### **Điều 21. Tài sản của Hội**

1. Tài sản của Hội gồm: Tài sản do cơ quan nhà nước hỗ trợ, tài sản tự có, tài sản thuê dài hạn. Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.



2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục trình Chủ tịch Hội thanh lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Tài chính của Hội**

1. Nguồn thu tài chính của hội gồm:

- a) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hàng năm;
- b) Hội phí của hội viên và các hoạt động xây dựng quỹ hội theo quy định của pháp luật;
- d) Ủng hộ của hội viên, các ngành, các cấp, các nhà hảo tâm, các tổ chức phi chính phủ phù hợp với quy định của pháp luật;
- đ) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;
- e) Thu từ các chương trình, công trình khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề đồng ý;

2. Nguồn chi của Hội

- a) Chi cho các hoạt động đặc thù của Hội;
- b) Chi trả lương cho cán bộ, nhân viên chuyên trách;
- c) Chi về thuê, sửa chữa nhà cửa, điện nước, mua sắm phương tiện làm việc;
- d) Chi nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển;
- đ) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

### **Điều 23. Quản lý tài chính, kế toán**

1. Tài chính, kế toán của Hội được quản lý theo Quy chế tài chính, kế toán của Hội, phù hợp Luật Tài chính kế toán của Nhà nước.

2. Báo cáo về tài chính hàng năm của Hội phải được kiểm toán và báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Giấy khen Hội tặng các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm và những đơn vị cá nhân có thành tích đột xuất.

2. Những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc liên tục nhiều năm thì được đề nghị UBND tỉnh, Nhà nước khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Những đơn vị, hội viên nào có hành động sai trái với Điều lệ Hội, vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến thanh danh của Hội. Tùy theo mức độ nặng, nhẹ mà bị khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Nếu tổ chức hội hoạt động vi phạm chuyên môn, vi phạm pháp luật thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Sửa đổi Điều lệ**

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn thể của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

#### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ của Hội gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Đại hội đại biểu lần thứ IX của Hội thông qua ngày 05/12/2013 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ 2013- 2018 có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.